

Số: 263/QĐ-ĐHM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế về tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra, cấp chứng chỉ,  
văn bằng tốt nghiệp theo hình thức đào tạo Từ xa**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quyết định số 389/TTg ngày 26 tháng 7 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Mở Bán công Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 146/2006/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển sang loại hình trường đại học công lập với tên gọi là Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 850/QĐ-Ttg ngày 12 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015-2017;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2012 của Quốc Hội khóa 13;

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 4 năm 2017 về việc ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 2026/QĐ-ĐHM ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường số 863B/BB-ĐHM ngày 9 tháng 8 năm 2017 của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 217/ĐTTX ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Trung tâm đào tạo từ xa về việc ban hành Quy chế về tổ chức đào tạo, tổ chức quản lý đào tạo hình thức đào tạo Từ xa và Vừa làm vừa học,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra, cấp chứng chỉ, văn bằng tốt nghiệp theo hình thức đào tạo Từ xa tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.



**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ khóa tuyển sinh 2017.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Giám đốc Trung tâm Đào tạo Từ xa, Trưởng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Lãnh đạo các Khoa, Ban Cơ bản và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Hội đồng Trường (để báo cáo);
- Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, TTĐTTX. *yl*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Vũ Hữu Đức**



## QUY CHẾ

### Về tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra, cấp chứng chỉ, văn bằng tốt nghiệp theo hình thức đào tạo Từ xa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1263/QĐ-ĐHM, ngày 10 tháng 8 năm 2017  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

## Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra, cấp chứng chỉ, văn bằng tốt nghiệp hình thức đào tạo Từ xa (viết tắt là ĐTTX) theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm: công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo; đánh giá kết quả học tập; xét cấp bằng tốt nghiệp, cấp chứng chỉ, chứng nhận.

2. Quy chế này áp dụng đối với người học các khóa đào tạo hình thức ĐTTX trình độ đại học, các chương trình bồi dưỡng cấp giấy chứng nhận, chứng chỉ, tích lũy tín chỉ từ khóa tuyển sinh 2017 tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Trường).

3. Những đặc thù riêng của phương thức ĐTTX mạng máy tính được quy định cụ thể ở Chương VI của Quy chế này.

### Điều 2: Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

#### 1. Hệ thống đào tạo Từ xa:

Hệ thống ĐTTX là hệ thống đảm bảo cho các hoạt động ĐTTX của Trường, được xây dựng và phát triển bao gồm: chương trình ĐTTX; học liệu ĐTTX; bộ máy tổ chức và quản lý ĐTTX; hệ thống kiểm tra, đánh giá; hệ thống kỹ thuật hỗ trợ thực hiện ĐTTX; đội ngũ giảng viên, cán bộ hỗ trợ học tập, cán bộ quản lý; các văn bản quy định về ĐTTX.

#### 2. Các phương thức ĐTTX

a) Thư tín: Chương trình ĐTTX được thực hiện chủ yếu bằng đường thư tín thông qua học liệu chính là tài liệu in. Học liệu chính bao gồm: giáo trình, sách tham khảo, tài liệu hướng dẫn học tập, nghiên cứu, sách bài tập, tài liệu hướng dẫn thi, kiểm tra;



b) Phát thanh - truyền hình: Chương trình ĐTTX được thực hiện chủ yếu thông qua các hệ thống phát thanh - truyền hình trong đó học liệu chính là các chương trình phát thanh, truyền hình được phát trực tiếp hoặc phát lại trên các kênh phát thanh, truyền hình;

c) Mạng máy tính: Chương trình ĐTTX được thực hiện chủ yếu thông qua mạng máy tính, mạng internet và mạng viễn thông trong đó học liệu chính là học liệu điện tử được chuyển qua mạng, việc giảng dạy được thực hiện trực tuyến hoặc không trực tuyến.

d) Kết hợp: Kết hợp các phương thức nêu tại các điểm a, b và c.

3. Tổ chức quá trình dạy và học theo phương thức Từ xa truyền thống và phương thức mạng máy tính

- ĐTTX theo phương thức truyền thống, quá trình dạy và học gồm chuyển các học liệu đến tay sinh viên; tổ chức các chương trình phát thanh, truyền hình, các câu truyền hình trực tiếp, hai chiều; tổ chức tư vấn, hướng dẫn; tổ chức các đợt tập trung để hướng dẫn học tập ôn tập, giải đáp thắc mắc.

- ĐTTX theo phương thức mạng máy tính, quá trình dạy và học diễn ra phần lớn trên Hệ thống quản lý học tập (LMS) của Trường và các đợt tập trung được tổ chức để hướng dẫn học tập, ôn tập, giải đáp thắc mắc.

4. Trạm ĐTTX: trạm ĐTTX được đặt tại các trường đại học, cao đẳng, trường trung cấp, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường của cơ quan nhà nước, trường của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, trường của lực lượng vũ trang nhân dân, đảm bảo các yêu cầu về môi trường sư phạm, cơ sở vật chất, thư viện, thiết bị thí nghiệm, thực hành, thực tập, cán bộ quản lý để thực hiện chương trình ĐTTX.

Hiệu trưởng quyết định việc đặt trạm ĐTTX cho từng ngành đào tạo trên cơ sở ý kiến của Hội đồng khoa học và đào tạo.

5. Tín chỉ là đơn vị tính khối lượng học tập của người học.

a) Một tín chỉ được quy định bằng 15 giờ học lý thuyết; 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận; 45 giờ thực tập tại cơ sở, làm tiểu luận, bài tập lớn, làm đồ án, khoá luận tốt nghiệp;

Để tiếp thu được một tín chỉ sinh viên phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị ngoài giờ lên lớp.

Hiệu trưởng quy định cụ thể số tiết, số giờ đối với từng môn học cho phù hợp với đặc điểm và hình thức đào tạo của trường.

b) Một giờ tín chỉ được tính bằng 50 phút học tập.

6. Tín chỉ học phí là đơn vị dùng để lượng hóa chi phí của các hoạt động giảng dạy, học tập tính cho từng môn học.

Học phí được tính bằng tổng số tín chỉ của các môn học mà sinh viên đã đăng ký nhân với mức tiền học phí của 01 tín chỉ.

Mức học phí do Hiệu trưởng quy định cho từng bậc học, từng hình thức đào tạo và từng môn học trên cơ sở điều kiện học tập và mục tiêu đào tạo.

7. Khối lượng kiến thức tối thiểu đối với một trình độ đào tạo của giáo dục đại học là số lượng tín chỉ bắt buộc mà người học phải tích lũy được ở trình độ đào tạo đó.

8. Chương trình đào tạo là hệ thống kiến thức lý thuyết và thực hành được thiết kế đồng bộ với phương pháp giảng dạy, học tập và đánh giá kết quả học tập để đảm bảo người học tích lũy được kiến thức và đạt được năng lực cần thiết sau khi hoàn thành chương trình. Khối lượng kiến thức của chương trình đào tạo được tính bằng tín chỉ.

9. Chuẩn đầu ra là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, trách nhiệm nghề nghiệp mà người học đạt được sau khi hoàn thành chương trình, được Trường cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình.

#### 10. Khóa – ngành

a) Khái niệm khóa – ngành được sử dụng để xác định các sinh viên cùng khóa tuyển sinh, cùng nhập học và cùng học theo chương trình đào tạo của một ngành.

b) Sinh viên mỗi khóa – ngành sẽ được quy định mã số sinh viên theo khóa nhập học và ngành học để phân biệt.

#### 11. Cố vấn học tập

Cố vấn học tập có vai trò hỗ trợ và tư vấn các vấn đề liên quan đến học tập của sinh viên. Vai trò và trách nhiệm của cố vấn học tập được quy định rõ trong Quy chế về công tác cố vấn học tập bậc đại học hệ không chính quy của nhà trường.

### **Điều 3. Chương trình đào tạo**

1. ĐTTX gồm các chương trình đào tạo trọn khóa cấp văn bằng tốt nghiệp; chương trình bồi dưỡng cấp giấy chứng nhận, chứng chỉ và tích lũy tín chỉ.

2. Chương trình đào tạo hình thức ĐTTX trình độ đại học được xây dựng trên cơ sở chương trình hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. Nội dung chương trình ĐTTX phải đảm bảo các yêu cầu về nội dung của chương trình hệ chính quy cùng trình độ đào tạo.

3. Chương trình do Hiệu trưởng ban hành, phù hợp với định hướng và phương thức đào tạo của Trường và đảm bảo khối lượng kiến thức tối thiểu của mỗi chương trình là 180 tín chỉ đối với khóa đại học 6 năm; 150 tín chỉ đối với khóa đại học 5 năm; 120 tín chỉ đối với khóa đại học 4 năm.

### **Điều 4. Môn học – Đề cương chi tiết môn học**

1. Môn học là đơn vị cấu thành của chương trình, gồm tập hợp những tri thức về

một lĩnh vực chuyên môn và được tổ chức giảng dạy trong một học kỳ. Phần lớn môn học có khối lượng từ 2 đến 4 tín chỉ. Kiến thức trong mỗi môn học gắn với một mức trình độ theo năm học thiết kế. Mỗi môn học được ký hiệu bằng một mã môn học riêng do Trung tâm ĐTTX quy định. Hoạt động học tập, giảng dạy của một môn học bao gồm một hay kết hợp một số hình thức như sau:

- a) Giảng dạy lý thuyết – tổ chức thành các lớp môn học;
- b) Giảng dạy, hướng dẫn thực hành, bài tập – tổ chức theo lớp hay theo từng nhóm;
- c) Giảng dạy thí nghiệm, thực hành tại phòng thí nghiệm, phòng thực hành;
- d) Hướng dẫn kiến tập, thực tập, thực tập tốt nghiệp tại các cơ sở bên ngoài;
- đ) Hướng dẫn tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp theo từng đề tài.

2. Đề cương chi tiết của từng môn học thể hiện rõ: số tín chỉ, số tiết, số giờ lên lớp, số giờ thực hành, thực tập, số giờ tiếp xúc sinh viên ngoài giờ lên lớp, số giờ chuẩn bị khối lượng tự học của sinh viên, điều kiện tiên quyết (nếu có), nội dung lý thuyết và thực hành, cách thức đánh giá môn học, đánh giá kết quả tự học của sinh viên, giáo trình, tài liệu tham khảo và điều kiện thí nghiệm, thực hành, thực tập phục vụ môn học.

3. Phân loại môn học theo quy định tích lũy của chương trình:

a) Môn học bắt buộc: là các môn học trong chương trình thể hiện những nội dung cơ bản của ngành và chuyên ngành đào tạo mà sinh viên bắt buộc phải hoàn tất đạt yêu cầu để được xét tốt nghiệp.

b) Môn học tự chọn: là môn học chứa đựng những nội dung kiến thức thể hiện tính đa dạng của mỗi chương trình do sinh viên tự chọn theo hướng dẫn của Trường hoặc tự chọn theo nguyện vọng cá nhân. Có hai loại môn học tự chọn:

– Môn học tự chọn bắt buộc: là môn học có trong chương trình mà sinh viên theo học, chứa đựng những nội dung kiến thức bổ trợ cần thiết của mỗi chương trình để tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho mỗi chương trình.

– Môn học tự chọn tùy ý: là môn học sinh viên đăng ký học theo nguyện vọng để tích lũy kiến thức, được ghi kết quả vào bảng điểm nhưng không được tính vào kết quả tích lũy của học kỳ và khóa học, không tính để xét học bổng, xét tốt nghiệp. Sinh viên có thể chọn môn học này ở trong chương trình của ngành đã đăng ký học hoặc của ngành khác trong trường.

4. Phân loại môn học theo trình tự tổ chức giảng dạy và học tập trong chương trình:

a) Môn học bình thường: các môn học không có điều kiện tiên quyết hoặc yêu cầu học trước khi sinh viên đăng ký học tập.

b) Môn học tiên quyết: môn học A là môn học tiên quyết của môn học B: điều

kiện để sinh viên đăng ký học môn học B là kết quả học tập môn học A phải đạt yêu cầu theo quy định của nhà trường.

c) Môn học trước: môn học A là môn học trước của môn học B: điều kiện bắt buộc để đăng ký học môn học B là sinh viên đã đăng ký và học xong môn A (có thể chưa đạt).

d) Môn học song hành: môn học A là môn học song hành của môn học B: điều kiện bắt buộc để đăng ký học môn học B là sinh viên đã đăng ký học môn học A. Sinh viên được phép đăng ký học môn học B vào cùng học kỳ đã đăng ký học môn học A hoặc vào các học kỳ tiếp sau.

đ) Môn học tương đương: môn học tương đương là một hay một nhóm môn học thuộc chương trình của một khóa – ngành khác đang tổ chức đào tạo tại trường mà sinh viên được phép tích lũy để thay thế cho một hay một nhóm môn học trong chương trình của khóa - ngành đang theo học.

e) Môn học thay thế: môn học hoặc một nhóm môn học mà sinh viên được phép tích lũy để thay thế cho một môn học có trong chương trình của khóa – ngành đang theo học nhưng không còn tổ chức giảng dạy do cập nhật chương trình.

## **Điều 5. Sinh viên**

### **1. Sinh viên chính thức**

a) Sinh viên chính thức của một khóa – ngành đào tạo là những thí sinh trúng tuyển vào Trường hàng năm theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hình thức ĐTTX của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây viết là Bộ GD&ĐT) và hoàn tất thủ tục nhập học theo quy định.

### **2. Sinh viên dự thính**

a) Đối với người học có nhu cầu học tập để bổ sung kiến thức sẽ được xem xét theo quy định của Trường. Người học trong trường hợp này gọi là sinh viên dự thính.

b) Để được học dự thính người học phải làm thủ tục đăng ký theo hướng dẫn của Trung tâm ĐTTX.

– Sinh viên dự thính được cấp mã số sinh viên dự thính và phải thực hiện đầy đủ các quy định về đăng ký môn học, đóng học phí theo quy định của Trường.

– Sinh viên dự thính chỉ được cấp chứng nhận kết quả học tập cho môn học đã học và có kết quả học tập đạt yêu cầu theo quy định của Trường.

## **Điều 6. Thời gian hoạt động giảng dạy**

Thời gian hoạt động giảng dạy hình thức ĐTTX được tổ chức linh hoạt, phù hợp với điều kiện người học từ xa.

Trung tâm ĐTTX quy định khung thời gian đào tạo cụ thể cho từng buổi học, sắp xếp thời khóa biểu cho các lớp trên cơ sở số lượng sinh viên, các lớp môn học cần tổ chức và điều kiện cơ sở vật chất của Trường.

Đối với những lớp đào tạo theo hợp đồng đặt lớp tại các trạm ĐTTX, Nhà trường căn cứ vào điều kiện tổ chức đào tạo cụ thể của từng đơn vị để quyết định lịch trình học cho phù hợp.

## **Chương II** **TUYỂN SINH**

### **Điều 7. Đối tượng và điều kiện tuyển sinh**

1. Tuyển sinh hình thức ĐTTX được thực hiện theo hình thức xét tuyển qua hồ sơ, không tổ chức thi tuyển.

2. Đối tượng xét tuyển:

2.1. Đối với chương trình đào tạo cấp bằng tốt nghiệp

- Đối tượng đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), bổ túc THPT, trung cấp chuyên nghiệp, trung học nghề, trung cấp nghề (sau đây gọi chung là trung học).

- Đối tượng tốt nghiệp trung cấp nghề: đã tốt nghiệp trung học cơ sở, đã học đủ khối lượng kiến thức và thi tốt nghiệp các môn văn hóa trung học phổ thông đạt yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đối tượng tốt nghiệp cao đẳng.

- Đối tượng tốt nghiệp đại học.

2.2. Đối với chương trình đào tạo cấp chứng chỉ, chứng nhận

- Không yêu cầu đầu vào như trường hợp học để cấp văn bằng tốt nghiệp.

- Học viên chỉ nộp Phiếu đăng ký nhập học và cam kết học để tích lũy kiến thức.

- Trong trường hợp học viên muốn sử dụng kết quả tích lũy của các chứng chỉ để tiếp tục học và nhận bằng tốt nghiệp, học viên phải đáp ứng các điều kiện đầu vào của chương trình đào tạo cấp bằng tốt nghiệp.

3. Điều kiện xét tuyển là nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các giấy tờ theo quy định tuyển sinh của Trường.

4. Việc tổ chức tuyển sinh, xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển chương trình đào tạo cấp bằng tốt nghiệp được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy hiện hành của Bộ GD&ĐT.

### **Điều 8. Tổ chức tuyển sinh**

1. Căn cứ vào chỉ tiêu hàng năm được Bộ GD&ĐT phê duyệt và kế hoạch tuyển sinh hàng năm, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh thông báo về ngành/chuyên ngành đào tạo và các tiêu chuẩn xét tuyển.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế, Nhà trường tổ chức tuyển sinh liên tục trong năm. Trung tâm ĐTTX là đầu mối tổ chức tuyển sinh, xét tuyển và tổ chức đào tạo cho hình thức ĐTTX.



3. Căn cứ vào kết quả xét tuyển của Hội đồng tuyển sinh, Chủ tịch Hội đồng ra quyết định trúng tuyển và thông báo nhập học.

### **Điều 9. Nhập học và khai giảng**

1. Sau khi có quyết định trúng tuyển và thông báo nhập học, sinh viên đến nhập học, đăng ký học tập và đóng học phí tại Trường hoặc trạm ĐTTX.

2. Trung tâm ĐTTX phối hợp với các trạm ĐTTX tổ chức khai giảng khóa học và tổ chức đào tạo.

3. Trung tâm ĐTTX thực hiện các việc: thông báo cụ thể về thời gian nhập học, cấp mã số sinh viên, quy định quản lý đào tạo, chương trình đào tạo, kế hoạch học tập, phát học liệu, thẻ sinh viên, tư vấn sử dụng các dịch vụ hỗ trợ đào tạo cho sinh viên...

## **Chương III TỔ CHỨC ĐÀO TẠO**

### **Điều 10. Thời gian và kế hoạch đào tạo**

1. Chương trình ĐTTX trọn khóa có cấp bằng tốt nghiệp được tổ chức đào tạo theo khóa học, năm học, học kỳ.

a) Khóa học là thời gian thiết kế để sinh viên hoàn thành một chương trình cụ thể. Tùy thuộc chương trình, khóa học ĐTTX trình độ đại học được thiết kế từ 4 đến 5 năm đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương. Thời gian học thực tế có thể rút ngắn tùy theo khả năng người học và việc miễn giảm, chuyển đổi kết quả học tập của người học đã tích lũy ở các chương trình đào tạo cấp văn bằng khác.

b) Trường tổ chức một năm học ba học kỳ: Thời gian tổ chức đào tạo mỗi học kỳ từ 13-15 tuần.

2. Thời gian tối đa được phép học để hoàn thành chương trình ĐTTX là từ 8 - 10 năm, tùy theo chương trình.

3. Đối với chương trình đào tạo, bồi dưỡng cấp giấy chứng nhận, chứng chỉ, căn cứ yêu cầu, nội dung học tập, Nhà trường sẽ quyết định thời gian phù hợp cho từng chương trình cụ thể.

### **Điều 11. Tổ chức lớp học**

Lớp học được tổ chức theo 02 hình thức: lớp khóa học và lớp môn học.

1. Lớp khóa học: lớp học có Ban cán sự lớp để đại diện lớp học phản ánh nguyện vọng chung và các đề nghị với Nhà trường; tổ chức trao đổi, giúp đỡ nhau trong quá trình học tập; hỗ trợ Nhà trường và các địa phương tổ chức các buổi tập trung nghe hướng dẫn, phụ đạo, giải đáp thắc mắc, đối thoại giữa sinh viên và Nhà trường, tổ chức các đoàn đi tham quan, thực tập, thực hành, thí nghiệm.

2. Lớp môn học: Lớp học được tổ chức theo từng môn học dựa vào đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng học kỳ. Hiệu trưởng quy định số lượng sinh

viên tối thiểu cho mỗi lớp học tùy theo từng loại môn học được giảng dạy trong trường. Nếu số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu quy định thì lớp học sẽ không được tổ chức và sinh viên phải đăng ký chuyển sang học những môn học khác có tổ chức lớp.

### **Điều 12. Đăng ký khối lượng học tập**

1. Đầu mỗi học kỳ, Trung tâm ĐTTX thông báo cho sinh viên những thông tin về khung thời gian đào tạo, thời gian học tập và tổ chức thi, danh mục các môn học và số lượng tín chỉ của mỗi môn học dự kiến giảng dạy trong học kỳ, điều kiện để đăng ký học các môn học đó (nếu có) và số lớp học dự kiến tổ chức cho mỗi môn học.

2. Tùy theo khả năng và điều kiện học tập của bản thân, sinh viên đăng ký học các môn học tổ chức trong học kỳ.

3. Khối lượng học tập mà mỗi sinh viên phải đăng ký trong một học kỳ được quy định như sau: tối đa là 20 tín chỉ (không tính số tín chỉ của các môn đăng ký thi lại) và lịch trình học tập của các môn học không bị trùng nhau.

4. Việc đăng ký các môn học sẽ học cho từng học kỳ phải đảm bảo điều kiện tiên quyết của từng môn học và trình tự học tập của mỗi chương trình cụ thể.

### **Điều 13. Đăng ký học vượt, học lại và học cải thiện điểm**

1. Sinh viên xếp loại học tập khá trở lên được đăng ký học vượt so với kế hoạch học tập dự kiến học kỳ, không hạn chế số tín chỉ đăng ký.

2. Sinh viên phải đăng ký học lại các môn học thực hành, thí nghiệm, đồ án có điểm thi kết thúc môn học dưới 4.0.

3. Đối với các môn học tự chọn, nếu không đạt điểm 4.0, sinh viên có thể đăng ký thi lại môn học đó hoặc chọn đăng ký học các môn học tự chọn khác thay thế (trong số các môn học tự chọn của chương trình đào tạo) để đảm bảo tích lũy đủ số tín chỉ.

4. Đối với môn học có điểm thi từ 4.0 trở lên, sinh viên có thể đăng ký học lại để cải thiện điểm. Điểm thi cao nhất trong các lần đăng ký học sẽ được chọn để tính vào điểm trung bình chung tích lũy.

5. Căn cứ kế hoạch học tập học kỳ và thời khóa biểu toàn trường, sinh viên xác định các môn học học vượt, học cải thiện hoặc học lại phù hợp với điều kiện tiên quyết của môn học và thời gian của sinh viên. Thủ tục đăng ký giống như thủ tục đăng ký môn học lần đầu.

6. Trong trường hợp sinh viên có nhu cầu đăng ký học và thi các môn còn thiếu (với số lượng tín chỉ tương đương) tại các lớp thuộc chương trình đào tạo chính quy hoặc VL VH, sinh viên làm thủ tục theo hướng dẫn của Trung tâm ĐTTX.

## **Điều 14. Chuyển trường, chuyển trạm đào tạo từ xa**

1. Việc chuyển trường đối với sinh viên Từ xa chỉ đặt ra trong cùng hình thức ĐTTX. Điều kiện để chuyển trường là:

a. Trong thời gian học tập, nếu gia đình chuyển nơi cư trú hoặc sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, cần thiết phải chuyển đến trường gần nơi cư trú của gia đình để thuận lợi trong học tập;

b. Được sự đồng ý của Hiệu trưởng trường xin chuyển đến và trường xin chuyển đi.

2. Thủ tục chuyển trường:

- Sinh viên xin chuyển trường phải làm hồ sơ theo quy định của Nhà trường.
- Trên cơ sở so sánh chương trình đào tạo ở trường xin chuyển đi và trường xin chuyển đến, Hiệu trưởng Trường có sinh viên xin chuyển đến quy định năm học và số môn học mà sinh viên phải học bổ sung.

3. Sinh viên được xét chuyển trạm ĐTTX nếu có đủ các điều kiện sau:

- a. Trạm ĐTTX mà sinh viên đang theo học giải thể.
- b. Trong thời gian học tập bản thân chuyển địa điểm làm việc hoặc gia đình chuyển nơi cư trú, phải chuyển đến trạm ĐTTX gần nơi cư trú của gia đình hoặc nơi công tác để thuận lợi cho việc học tập.

## **Điều 15. Chuyển ngành**

- 1. Sinh viên được phép làm thủ tục chuyển ngành nếu có nguyện vọng.
- 2. Sinh viên phải hoàn tất chương trình đào tạo của ngành chuyển đến trong khoảng thời gian tối đa được phép học của khóa/ngành trúng tuyển.

## **Điều 16. Bị buộc thôi học, tạm dừng học**

Sinh viên bị buộc thôi học hoặc tạm dừng học nếu vi phạm một trong các trường hợp sau:

- 1. Trường hợp bị buộc thôi học.
  - a. Đã hết thời gian đào tạo, kể cả thời gian kéo dài học tập tối đa theo qui định của Nhà trường nhưng chưa đủ điều kiện tốt nghiệp;
  - b. Vi phạm kỷ luật đến mức phải buộc thôi học.
- 2. Trường hợp bị buộc tạm dừng học
  - a. Tự ý bỏ học không lý do 4 học kỳ liên tục;
  - b. Không hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của Nhà trường;
  - c. Vi phạm kỷ luật đến mức phải buộc tạm dừng học tập.

Kết thúc thời gian bị buộc tạm dừng học tập, sinh viên phải làm thủ tục theo hướng dẫn của Trung tâm ĐTTX để tiếp tục học tập.

Thời gian tạm dừng học tập được tính vào thời gian cho phép kéo dài tối đa của khóa học được quy định tại Khoản 2, Điều 10 của Quy chế này.

### **Điều 17. Nghỉ học tạm thời, xin thôi học**

#### 1. Trường hợp nghỉ học tạm thời

a. Sinh viên được quyền xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau:

- Được điều động vào lực lượng vũ trang;
- Bị ốm đau hoặc tai nạn buộc phải điều trị thời gian dài có giấy xác nhận của cơ quan y tế;
- Do nhu cầu cá nhân: trong trường hợp này, sinh viên phải học ít nhất một học kỳ ở Trường và không rơi vào trường hợp bị buộc thôi học quy định tại Khoản 1 Điều 18 của Quy định này. Thời gian được nghỉ học tạm thời tối đa là 3 học kỳ (1 năm học).

b. Sinh viên chỉ được nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả học tập sau khi đã làm thủ tục theo hướng dẫn của Trung tâm ĐTTX và được Nhà trường chấp thuận.

c. Thời gian tối đa được phép học của sinh viên nghỉ học tạm thời được quy định tại Khoản 2, Điều 10 của Quy chế này cộng thêm thời gian được Nhà trường cho phép tạm nghỉ (trừ trường hợp nghỉ học vì nhu cầu cá nhân).

d. Sinh viên nghỉ học tạm thời, khi muốn trở lại học tiếp tại Trường phải làm thủ tục theo quy định của Nhà trường ít nhất một tuần trước khi bắt đầu học kỳ mới.

#### 2. Trường hợp xin thôi học

a. Khi sinh viên xin thôi học Nhà trường sẽ ra quyết định thôi học và xóa tên khỏi danh sách sinh viên.

b. Sinh viên xin thôi học phải làm thủ tục theo hướng dẫn của Trung tâm ĐTTX và hoàn tất các thủ tục khác theo quy định của Nhà trường.

### **Điều 18. Học đồng thời hai chương trình**

1. Sinh viên học cùng lúc hai chương trình là sinh viên có nhu cầu đăng ký học thêm một chương trình thứ hai để khi tốt nghiệp được cấp hai văn bằng.

#### 2. Điều kiện để học cùng lúc hai chương trình:

a. Ngành đào tạo chính ở chương trình thứ hai phải khác ngành đào tạo chính ở chương trình thứ nhất;

b. Thời hạn đăng ký: sau khi đã kết thúc học kỳ thứ nhất năm học đầu tiên và trước học kỳ cuối chính khóa của chương trình thứ nhất;

c. Thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình là thời gian tối đa quy định cho chương trình thứ nhất.

d. Khi học chương trình thứ hai, sinh viên được xem xét bảo lưu điểm của những môn học có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong chương trình thứ nhất.

3. Sinh viên làm thủ tục đăng ký học hai chương trình theo hướng dẫn và trong thời gian qui định của Trung tâm ĐTTX.

## **Chương IV**

### **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP**

#### **Điều 19. Đánh giá môn học**

1. Đánh giá môn học ở phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ là đánh giá cả quá trình học tập, được cụ thể hoá qua các điểm thành phần của môn học.

2. Số lượng các cột điểm thành phần, phương thức đánh giá cho từng điểm thành phần được quy định trong đề cương môn học đính kèm chương trình. Điểm thành phần có thể gồm một số hay tất cả các dạng điểm như sau:

- a) Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập;
- b) Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận;
- c) Điểm thực hành của từng bài/phần thí nghiệm, hay thi thí nghiệm;
- d) Điểm chuyên cần;
- đ) Điểm thi giữa kỳ;
- e) Điểm bài tập lớn, tiểu luận;
- g) Điểm thi (tập trung) kết thúc môn học;
- h) Điểm báo cáo thực tập, đồ án môn học, khóa luận tốt nghiệp.

3. Điểm cuối cùng đánh giá kết quả học tập của sinh viên đối với một môn học bao gồm 2 thành phần chính sau:

- a) Điểm quá trình: là tổng điểm của điểm thi giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác đã công bố trong đề cương môn học;
- b) Điểm thi kết thúc môn học: là kết quả của kỳ thi kết thúc môn học.

Điểm tổng kết môn học = Điểm quá trình x Tỷ lệ % trong cơ cấu điểm tổng kết môn học + Điểm thi kết thúc môn học x Tỷ lệ % trong cơ cấu điểm tổng kết môn học.

- Tỷ lệ % của điểm quá trình chiếm 30% tổng điểm tổng kết môn học;

- Tỷ lệ % của điểm thi kết thúc môn học chiếm 70% tổng điểm tổng kết môn học.

4. Giảng viên phụ trách môn học trực tiếp ra đề thi, đề kiểm tra và cho điểm đánh giá thành phần, trừ bài thi kết thúc môn học.

#### **Điều 20. Tổ chức kỳ thi kết thúc môn học**

1. Cuối mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức một kỳ thi chính để thi kết thúc môn học.
2. Thời gian dành cho sinh viên ôn thi kết thúc môn học tỷ lệ thuận với số tín chỉ của môn học đó (ít nhất là 2/3 ngày cho một tín chỉ). Trung tâm ĐTTX quy định cụ thể thời gian dành cho ôn thi và thời gian thi cho các kỳ thi.

#### **Điều 21. Ra đề thi, hình thức thi, chấm thi và số lần được dự thi kết thúc môn học**

1. Đề thi kết thúc môn học phù hợp với nội dung môn học và hình thức đánh giá trong đề cương môn học. Việc ra đề thi hoặc lấy từ ngân hàng đề thi được thực hiện theo quy định của Hiệu trưởng.

2. Hình thức thi kết thúc môn học có thể là thi viết (trắc nghiệm hoặc tự luận), thi tại phòng máy, thi vấn đáp, viết tiểu luận, làm bài tập lớn, hoặc kết hợp giữa các hình thức trên và phải được quy định trong đề cương môn học.

3. Việc chấm thi các môn học chỉ có lý thuyết, tiểu luận, bài tập lớn phải do hai giảng viên đảm nhiệm.

Thời gian lưu giữ các bài thi viết, tiểu luận, bài tập lớn tối thiểu là hai năm kể từ ngày thi, nộp tiểu luận, bài tập lớn.

4. Thi vấn đáp phải do hai giảng viên đảm nhiệm và công bố điểm công khai sau mỗi buổi thi. Trưởng bộ môn hoặc trưởng khoa chịu trách nhiệm quyết định điểm thi trong trường hợp 2 giảng viên không thống nhất được điểm chấm.

5. Điểm thi kết thúc môn học và điểm thành phần phải được ghi vào bảng điểm theo mẫu thống nhất của Trường. Bảng điểm cuối kỳ có chữ ký của hai giảng viên chấm thi và được lưu trữ tại Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng (KT&ĐBCL).

6. Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc môn học nếu không được Trung tâm ĐTTX chấp thuận phải nhận điểm 0 ở kỳ thi chính và điểm 0 tổng kết môn học.

7. Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng ở kỳ thi chính nếu được Trung tâm ĐTTX cho phép, được dự thi ở kỳ thi phụ ngay sau đó (nếu có), điểm thi cuối kỳ của môn học được coi là điểm thi lần đầu.

8. Những sinh viên không tham dự kỳ thi chính hoặc có điểm tổng kết môn học không đạt ở học kỳ trước bắt buộc phải đăng ký và đóng lệ phí thi theo quy định để được dự thi lại tại các kỳ thi kết thúc môn học ở các học kỳ sau. Sinh viên chỉ được phép thi lại 2 lần trong 2 học kỳ liên tiếp, nếu không đạt, sinh viên phải đăng ký học lại khi môn học đó được tổ chức giảng dạy.

## Điều 22. Thang đo kết quả học tập

1. Điểm thành phần, điểm thi cuối kỳ và điểm tổng kết của một môn học được đánh giá theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân và được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 như sau:

Xếp loại	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
Đạt	9,0 – 10	A <sup>+</sup>	4,0
	8,5 – 8,9	A	4,0
	8,0 – 8,4	B <sup>+</sup>	3,5
	7,0 – 7,9	B	3,0
	6,5 – 6,9	C <sup>+</sup>	2,5
	5,5 – 6,4	C	2,0
	5,0 – 5,4	D <sup>+</sup>	1,5
	4,0 – 4,9	D	1,0
Không đạt	Dưới 4,0	F	0,0

2. Kết quả học tập của một giai đoạn: là điểm trung bình chung của các môn học đã được tích lũy sau mỗi học kỳ, năm học, khóa học.

3. Điểm trung bình chung tích lũy: là điểm trung bình có hệ số (số tín chỉ của môn học) của tất cả điểm tổng kết các môn học mà sinh viên đã học kể từ khi nhập học cho đến thời điểm tính.

4. Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo thang điểm 4 theo công thức sau và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

- + A là điểm trung bình chung học kỳ hoặc điểm trung bình chung tích lũy;
- +  $a_i$  là điểm của môn học thứ  $i$ ;
- +  $n_i$  là số tín chỉ của môn học thứ  $i$ ;
- +  $n$  là tổng số môn học đăng ký học tập.

5. Cách xếp loại kết quả học tập của một giai đoạn được quy định như sau:

Xếp loại		Điểm trung bình chung tích lũy
Đạt	Xuất sắc	3,60 – 4,00
	Giỏi	3,20 – 3,59

Xếp loại		Điểm trung bình chung tích lũy
	Khá	2,50 – 3,19
	Trung bình	2,00 – 2,49
Không đạt	Yếu	0 – 1,99

6. Điểm trung bình tích lũy và số lượng tín chỉ tích lũy là chỉ số để đánh giá chung về tiến độ học tập và học lực của sinh viên – chỉ số để xếp hạng kết quả học tập trong quá trình học tại trường và là cơ sở để xếp hạng khi tốt nghiệp.

7. Số tín chỉ tích lũy được định nghĩa như sau:

a) Là tổng số tín chỉ của các môn học sinh viên đã đăng ký, đã học và có điểm tổng kết đạt yêu cầu (kể cả các môn học được miễn học, miễn thi).

b) Số tín chỉ tích lũy được tính một lần cho mỗi mã môn học có điểm đạt (cũng chỉ tính 1 lần cho các môn cải thiện điểm) và tính cả các môn được bảo lưu.

8. Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy để xếp hạng học lực sinh viên, xếp hạng tốt nghiệp và xét cấp học bổng, khen thưởng theo quy định của nhà trường.

### **Điều 23. Bảo lưu kết quả và miễn giảm môn học**

1. Đối với các môn học đã học ngoài trường, sinh viên có thể xin xét miễn học hoặc chuyển điểm theo hướng dẫn của Trung tâm ĐTTX.

2. Đối với trường hợp sinh viên thuộc diện chuyển trường hoặc chuyển từ nước ngoài về sẽ do Hiệu trưởng quyết định và số tín chỉ được bảo lưu không được vượt quá 50% số tín chỉ của chương trình đào tạo khóa – ngành.

3. Trường hợp sinh viên đang theo học chương trình đào tạo hệ chính quy hoặc hình thức VLVH, nếu có nhu cầu học song song chương trình ĐTTX, sinh viên sẽ được xét miễn học những môn học phù hợp với các môn học trong chương trình đào tạo hình thức ĐTTX.

4. Thời hạn bảo lưu các môn học đã tích lũy

- Thời hạn bảo lưu của các môn học đã tích lũy không vượt quá thời gian tối đa của khóa học quy định ở Khoản 2, Điều 10 của Quy chế này.

5. Sinh viên đã có quyết định xóa tên do bị buộc thôi học nếu tham gia tuyển sinh và trúng tuyển vào trường thì phải học lại toàn bộ chương trình – không được xét miễn môn học.

### **Điều 24. Phúc tra và khiếu nại điểm**

1. Đối với điểm quá trình, sinh viên được khiếu nại trực tiếp với giảng viên phụ trách môn học sau khi giảng viên công bố kết quả điểm kiểm tra tại lớp hoặc qua bảng điểm email cho sinh viên trước ngày tổ chức thi kết thúc môn học.



2. Khi phát hiện có bất cứ sự khác biệt nào giữa bảng ghi điểm đã công bố và điểm được nhập, lưu trữ trong hệ thống quản lý học vụ, sinh viên có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng kiểm tra lại các cột điểm tương ứng.

3. Đối với điểm thi kết thúc môn học, sinh viên làm đơn khiếu nại điểm nộp tại Phòng Thanh tra để được giải quyết theo quy định của Nhà trường.

### **Điều 25. Thông báo điểm và xác nhận kết quả học tập**

1. Các cột điểm thành phần được giảng viên phụ trách môn học thông báo cho sinh viên trên lớp hoặc trên website [www.oude.edu.vn](http://www.oude.edu.vn) của Trường.

2. Bảng điểm gốc được lưu tại Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng. Điểm thi được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Trường, sinh viên theo dõi trên website của Nhà trường để biết kết quả học tập của cá nhân.

3. Trong quá trình học, sinh viên có quyền đề nghị Nhà trường cấp bảng điểm chính thức của một hay nhiều học kỳ đã học.

4. Sinh viên tốt nghiệp được cấp bảng điểm thể hiện kết quả của toàn bộ quá trình học tập của sinh viên theo chương trình đào tạo khóa – ngành tại Trường.

## **Chương V**

### **XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP CHỨNG CHỈ, CHỨNG NHẬN**

#### **Điều 26. Đồ án/khoá luận tốt nghiệp**

1. Đầu học kỳ cuối khoá, các sinh viên được đăng ký làm đồ án/khoá luận tốt nghiệp (nếu có) hoặc học thêm một số môn học thay thế đồ án/khoá luận tốt nghiệp.

a) Đồ án/khoá luận tốt nghiệp là môn học có khối lượng không quá 14 tín chỉ cho trình độ đại học, được quy định cụ thể trong chương trình đã được Hiệu trưởng phê duyệt.

b) Học và thi một số môn học thay thế đồ án/khoá luận tốt nghiệp: sinh viên không được giao làm đồ án/khoá luận tốt nghiệp phải đăng ký học thêm một số môn học thay thế đồ án/khoá luận tốt nghiệp để tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình.

2. Chương trình được Hiệu trưởng phê duyệt quy định cụ thể:

a) Các điều kiện để sinh viên được đăng ký làm đồ án/khoá luận tốt nghiệp;

b) Hình thức và thời gian làm đồ án/khoá luận tốt nghiệp;

c) Nhiệm vụ của giảng viên hướng dẫn; trách nhiệm của bộ môn và khoa đối với sinh viên trong thời gian làm đồ án/khoá luận tốt nghiệp.

#### **Điều 27. Chấm đồ án/khoá luận tốt nghiệp**

1. Hiệu trưởng quyết định danh sách các Hội đồng chấm đồ án/khoá luận tốt nghiệp. Hội đồng chấm đồ án/khoá luận tốt nghiệp gồm có các thành viên: chủ tịch, ủy

viên, ủy viên thư ký và giảng viên phản biện.

2. Điểm của đồ án/khóa luận tốt nghiệp được chấm theo thang điểm quy định tại Điều 22 của Quy chế này và được tính vào điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học.

a) Kết quả chấm đồ án/khóa luận tốt nghiệp được công bố chậm nhất là 3 tuần, kể từ ngày hết hạn nộp đồ án/khóa luận tốt nghiệp.

b) Sinh viên có điểm đồ án/khóa luận có điểm dưới 4.0 điểm phải đăng ký làm lại đồ án/khóa luận tốt nghiệp hoặc đăng ký học thêm một số môn học thay thế đồ án/khóa luận tốt nghiệp (đã liệt kê cụ thể trong chương trình), đảm bảo hoàn thành khối lượng học tập theo quy định.

### **Điều 28. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp**

1. Đối với chương trình đào tạo cấp bằng tốt nghiệp:

1.1. Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây sẽ được xét và công nhận tốt nghiệp:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

- Hoàn thành chương trình ĐTTX, tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình đào tạo mỗi khóa/ ngành, đáp ứng chuẩn đầu ra theo quy định.

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học phải đạt từ 2,00 trở lên;

- Có đơn gửi Trung tâm ĐTTX đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học.

1.2. Căn cứ vào kế hoạch xét tốt nghiệp hàng năm, Hội đồng xét tốt nghiệp căn cứ các điều kiện công nhận tốt nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều này để lập danh sách những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

1.3. Căn cứ vào biên bản và đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

1.4. Sinh viên không đủ điều kiện tốt nghiệp được cấp giấy chứng nhận về các môn học đã học và đạt trong chương trình của Nhà trường.

2. Đối với chương trình đào tạo cấp chứng chỉ, chứng nhận

2.1. Học viên đã đăng ký và nộp đầy đủ hồ sơ đầu vào của khóa học

2.2. Đã hoàn thành và đạt điểm 5,0 trở lên (thang điểm 10) đối với các môn học trong chương trình đào tạo cấp chứng chỉ, chứng nhận theo quy định.

2.3. Học viên đã nộp học phí, lệ phí đầy đủ theo quy định.

2.4. Được Hội đồng xét công nhận hoàn thành khóa học thông qua và đề nghị Hiệu trưởng cấp chứng chỉ, chứng nhận theo quy định.

## **Điều 29. Cấp bằng tốt nghiệp, xếp hạng tốt nghiệp**

1. Bằng tốt nghiệp đại học và bảng điểm được cấp theo ngành đào tạo chính, có ghi thêm tên chuyên ngành (hướng chuyên sâu).

2. Hạng tốt nghiệp được xác định căn cứ vào điểm trung bình chung tích lũy của các môn học quy định cho ngành đào tạo. Cách phân loại được quy định tại Khoản 5, Điều 22 của quy chế này.

3. Đối với những sinh viên có kết quả học tập toàn khóa đạt xuất sắc và giỏi, hạng tốt nghiệp sẽ bị giảm một cấp nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- Có thời gian học tập vượt quá một học kỳ so với thời gian thiết kế.
- Có số tín chỉ phải thi lại vượt quá 5% so với tổng số tín chỉ quy định cho toàn khoá học.
- Đã bị kỷ luật trong thời gian học từ mức cảnh cáo cấp trường trở lên.

4. Kết quả học tập của sinh viên được ghi vào bảng điểm theo từng môn học. Trong bảng điểm vừa ghi ngành đào tạo chính, vừa ghi chuyên ngành đào tạo.

## **Điều 30. Thủ tục quản lý và cấp văn bằng tốt nghiệp, chứng chỉ, chứng nhận**

1. Căn cứ vào quyết định và danh sách sinh viên tốt nghiệp được Hiệu trưởng ký duyệt, Trung tâm ĐTTX lập kế hoạch in ấn và thông báo thời gian cấp phát văn bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

2. Trong thời gian chờ nhận văn bằng tốt nghiệp, sinh viên có thể nộp đơn xin cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời để sử dụng theo nhu cầu của cá nhân.

3. Văn bằng tốt nghiệp chỉ cấp một lần cho sinh viên tốt nghiệp. Trường hợp bị mất hoặc bị hỏng, sinh viên có thể nộp đơn xin cấp bản sao văn bằng tốt nghiệp theo hướng dẫn của Trung tâm ĐTTX.

4. Việc cấp và quản lý văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận được thực hiện theo quy định về quản lý văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận hiện hành của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường.

5. Sinh viên được xét công nhận và cấp chứng chỉ/chứng nhận trong vòng 15 ngày kể từ ngày đủ điều kiện.

## Chương VI

# TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO TỪ XA THEO PHƯƠNG THỨC MẠNG MÁY TÍNH

### Điều 31. Nhập học và khai giảng

1. Trung tâm Đào tạo trực tuyến (sau đây gọi tắt là Trung tâm ĐTTT) gửi thông báo nhập học cho sinh viên đủ điều kiện nhập học, tổ chức nhập học, thông báo cho sinh viên kế hoạch khai giảng, kế hoạch học tập theo quy định của Trường.

2. Đầu mỗi khóa học, Trung tâm ĐTTT tổ chức gặp sinh viên để cung cấp cho sinh viên các thông tin về quy chế đào tạo, chương trình đào tạo, thẻ sinh viên, tư vấn sử dụng các dịch vụ hỗ trợ đào tạo cho sinh viên. Trong học kỳ đầu tiên của chương trình học, sinh viên phải tham gia khóa học Kỹ năng học tập qua mạng tại Trường. Khóa học này cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết khi tham gia học chương trình qua mạng máy tính (sau đây gọi là qua mạng). Trung tâm ĐTTT linh hoạt tổ chức buổi gặp mặt cho từng lớp, từng nhóm sinh viên theo nhu cầu nhập học.

### Điều 32. Tổ chức đào tạo

1. Trung tâm ĐTTT trực tiếp theo dõi, quản lý và tổ chức khóa học cho sinh viên theo phương thức đào tạo từ xa qua mạng.

2. Trung tâm ĐTTT thông báo, cập nhật đầy đủ các thông tin liên quan đến khóa học của sinh viên, học viên: kết quả xét tuyển, lịch học, lịch thi, kết quả xét miễn môn, kết quả xét duyệt điều kiện tốt nghiệp, kết quả tốt nghiệp, mức thu học phí, danh mục học liệu, các mẫu đơn, các thông báo,... qua hệ thống đào tạo trực tuyến.

### Điều 33. Lập kế hoạch và phân công giảng viên

1. Trung tâm ĐTTT phối hợp với Trung tâm ĐTTX phân nhóm học tập theo đối tượng đầu vào căn cứ vào kết quả xét miễn môn học và nhu cầu của người học; xác định chương trình đào tạo, thời gian đào tạo; kiểm tra, đánh giá cho từng nhóm sinh viên. Kế hoạch học tập của từng học kỳ được gửi cho sinh viên trước khi bắt đầu học kỳ.

2. Căn cứ vào kế hoạch đào tạo, Trung tâm ĐTTT phối hợp với các Khoa phân công giảng viên cho từng đợt học, quản lý và theo dõi tình hình giảng viên, nắm bắt các thông tin phản hồi trên hệ thống đào tạo trực tuyến từ sinh viên để có phương án điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của quá trình đào tạo.

### Điều 34. Môi trường học tập trực tuyến, học liệu và giáo trình

1. Trung tâm ĐTTT cung cấp cho sinh viên một môi trường học trực tuyến chuyên nghiệp và thân thiện với các phương tiện kỹ thuật, công nghệ thông tin, truyền thông hiện đại. Môi trường học tập trực tuyến bao gồm:

- Lớp học trực tuyến trên Hệ thống quản lý học tập của Trường có các nội dung học tập;

- Diễn đàn trên mạng để trao đổi với giảng viên và các thành viên khác;
- Các hình thức hỗ trợ kỹ thuật qua thư điện tử, trao đổi trực tuyến hoặc tổng đài tư vấn, cố vấn học tập,...
- Cổng thông tin điện tử đào tạo trực tuyến.

2. Học liệu cho sinh viên đào tạo từ xa mạng máy tính bao gồm tài liệu học tập và hệ thống học liệu đa phương tiện được biên soạn theo chuẩn của Trường. Đối với một số môn học, tài liệu học tập được tích hợp vào hệ thống học liệu đa phương tiện.

3. Trung tâm ĐTTT cung cấp cho sinh viên học liệu và môi trường học tập trực tuyến trước mỗi đợt học (theo danh sách học liệu được Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh thông báo). Các học liệu, giáo trình, tài liệu học tập đa phương tiện sử dụng trong chương trình đào tạo từ xa mạng máy tính đều được thẩm định bởi Hội đồng thẩm định giáo trình của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 35. Giảng viên**

1. Giảng viên tham gia giảng dạy các chương trình đào tạo từ xa qua mạng phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn giảng viên đại học theo quy định của Bộ GD&ĐT tại Khoản 1 Điều 77 Luật Giáo dục, của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh và yêu cầu có đầy đủ kỹ năng sử dụng môi trường học tập trực tuyến.

2. Giảng viên có trách nhiệm phụ trách chuyên môn, nội dung giảng dạy môn học, đánh giá học tập của sinh viên, học viên; ra đề thi và thực hiện các công việc liên quan đến chuyên môn giảng dạy.

3. Căn cứ vào yêu cầu của từng môn học, Trung tâm ĐTTT phối hợp với các khoa mời các giảng viên hướng dẫn. Giảng viên hướng dẫn phải có trình độ từ Thạc sĩ trở lên, có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực liên quan đến nội dung môn học và đáp ứng các tiêu chí do Trường quy định. Đối với các môn học thực hành hoặc báo cáo chuyên đề đòi hỏi kiến thức thực tế, các giảng viên hướng dẫn phải có trình độ từ Cử nhân, Kỹ sư trở lên và phải có ít nhất 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn.

4. Giảng viên hướng dẫn có trách nhiệm tham gia hướng dẫn và giải đáp thắc mắc cho sinh viên, học viên trong môi trường học tập trực tuyến và trực tiếp tại các lớp ôn tập, giải đáp thắc mắc theo nội dung đề cương môn học và nội dung giảng dạy do giảng viên chuyên môn yêu cầu, thống nhất.

5. Trung tâm ĐTTT có trách nhiệm theo dõi và quản lý giảng viên, xác định các tiêu chí tuyển chọn và đánh giá để đáp ứng yêu cầu giảng dạy trực tuyến. Sau khi kết thúc mỗi môn học, Trung tâm ĐTTT trực tiếp tổ chức khảo sát ý kiến sinh viên, học viên về phương pháp giảng dạy của giảng viên và các điều kiện của môi trường học tập trực tuyến để có phương án cải thiện và nâng cao chất lượng đào tạo.

## **Điều 36. Tổ chức giảng dạy, ôn tập, giải đáp thắc mắc môn học**

### **1. Tổ chức giảng dạy, ôn tập, giải đáp thắc mắc môn học**

1.1. Trung tâm ĐTTT phối hợp với Trung tâm ĐTTX tổ chức đào tạo theo học kỳ, số lượng môn học trong mỗi học kỳ của từng nhóm căn cứ vào đăng ký kế hoạch học tập của sinh viên và phù hợp với yêu cầu của chương trình đào tạo.

1.2. Trung tâm ĐTTT cung cấp các nội dung, yêu cầu và hướng dẫn học tập môn học từng tuần cho sinh viên vào đầu mỗi môn học. Sinh viên được thông báo kế hoạch học tập trước mỗi kỳ học, được cung cấp học liệu trực tuyến theo lịch học đã thông báo để tự học. Việc tổ chức giảng dạy, ôn tập, giải đáp thắc mắc môn học được tổ chức theo các hình thức:

- **Trực tuyến:** Sinh viên truy cập vào hệ thống quản lý học tập trực tuyến của Trường để học với các học liệu đa phương tiện và làm bài tập. Việc trao đổi ý kiến, giải đáp thắc mắc về môn học với giảng viên được thực hiện thông qua diễn đàn của môn học trên hệ thống quản lý học tập hoặc thông qua buổi học trực tuyến cùng thời điểm trên hệ thống lớp học ảo theo kế hoạch học tập đã đề ra.

- **Tập trung trên lớp:** Tùy theo yêu cầu của môn học, Trung tâm ĐTTT sẽ quyết định số giờ học tập trung của môn học đó. Sinh viên đăng ký học tập tại một trạm đào tạo từ xa có thể tham gia học tập trung tại một trạm đào tạo từ xa khác nếu có đăng ký trước.

- **Tự học với giáo trình, tài liệu in ấn và tài liệu đa phương tiện** được đăng tải trên trang của môn học trong hệ thống quản lý học tập của Trường.

### **2. Theo dõi chuyên cần của sinh viên, học viên**

2.1. Việc đánh giá chuyên cần của sinh viên được xác định căn cứ vào việc tham gia lớp học trên mạng, diễn đàn lớp học và kết quả làm các bài tập sau mỗi bài học của từng tuần được lưu trên hệ thống quản lý học tập trực tuyến. Kết quả và điểm số của các hoạt động đánh giá bao gồm bài kiểm tra mỗi chương, tham gia thảo luận trên diễn đàn của lớp học, ...trong quá trình học sẽ được tính tổng thành một cột điểm giữa kỳ. Sinh viên thi kết thúc môn học theo hình thức tập trung.

2.2. Trung tâm ĐTTT lập sổ theo dõi học tập hoặc lưu trên hệ thống phần mềm quản lý các văn bản, sổ sách theo quy định gồm:

- **Sổ đầu bài** trực tuyến theo dõi tình hình lớp học và tiến độ giảng dạy của giảng viên theo từng tuần;

- **Kết quả học tập của từng sinh viên:** điểm chuyên cần, điểm của các bài tập quá trình (điểm kiểm tra giữa kỳ) và điểm tổng kết môn học.

- **Thông tin sinh viên, học viên** (bản số hóa lý lịch trích ngang có dán ảnh, các giấy tờ, văn bằng của từng sinh viên, học viên).

• Sổ đầu bài, thông tin sinh viên, kết quả học tập được cập nhật thường xuyên, liên tục và lưu giữ theo quy định của Trường.

### **Điều 37. Đăng ký khối lượng học tập**

Khối lượng học tập mà mỗi sinh viên chương trình đào tạo từ xa mạng máy tính phải đăng ký trong mỗi học kỳ được quy định như sau: tối thiểu 4 tín chỉ và tối đa 20 tín chỉ.

### **Điều 38. Đánh giá môn học**

1. Đánh giá môn học ở phương thức đào tạo từ xa mạng máy tính là đánh giá theo quá trình học tập của từng môn học, được cụ thể hóa qua các điểm thành phần của môn học.

2. Số lượng các cột điểm thành phần, phương thức đánh giá cho từng điểm thành phần được quy định trong đề cương chi tiết môn học. Điểm thành phần có thể gồm một số hay tất cả các dạng điểm như sau:

- f) Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập;
- g) Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận;
- h) Điểm thực hành của từng bài/phần thí nghiệm, hay thi thí nghiệm;
- i) Điểm chuyên cần;
- đ) Điểm thi giữa kỳ;
- j) Điểm bài tập lớn, tiểu luận;
- i) Điểm thi (tập trung) kết thúc môn học;
- j) Điểm báo cáo thực tập, đồ án môn học, khóa luận tốt nghiệp.

3. Điểm cuối cùng đánh giá kết quả học tập của sinh viên đối với một môn học bao gồm 2 thành phần chính sau:

c) Điểm quá trình: là tổng điểm của điểm thi giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác đã công bố trong đề cương môn học;

d) Điểm thi kết thúc môn học: là kết quả của kỳ thi kết thúc môn học.

Điểm tổng kết môn học = Điểm quá trình x Tỷ lệ % trong cơ cấu điểm tổng kết môn học + Điểm thi kết thúc môn học x Tỷ lệ % trong cơ cấu điểm tổng kết môn học.

- Tỷ lệ % của điểm quá trình chiếm từ 30% - 35% tổng điểm tổng kết môn học;
- Tỷ lệ % của điểm thi kết thúc môn học chiếm từ 65% - 70% tổng điểm tổng kết môn học.

4. Giảng viên phụ trách môn học trực tiếp ra đề thi, đề kiểm tra, cho điểm đánh giá thành phần, trừ bài thi kết thúc môn học.

### **Điều 39. Điều kiện sinh viên được dự thi kết thúc môn học**

Sinh viên chỉ được tham gia thi kết thúc môn học khi điểm đánh giá quá trình đạt từ 40-50% tổng điểm kiểm tra giữa kỳ và thực hiện đầy đủ các yêu cầu học tập được quy định trong đề cương môn học.

Sinh viên không đạt điểm chuyên cần và điểm kiểm tra giữa kỳ theo yêu cầu của môn học không được dự thi và phải học lại. Sinh viên phải nộp học phí học lại theo quy định của Nhà trường.

### **Điều 40. Chuyển đổi phương thức học tập**

1. Sinh viên có thể đăng ký học một số môn tương ứng theo cả 02 phương thức, cụ thể: sinh viên đăng ký học theo hình thức từ xa truyền thống có thể đăng ký học một số môn học tương đương của phương thức từ xa mạng máy tính và tương tự như vậy đối với sinh viên đang theo học từ xa mạng máy tính.

2. Sinh viên đang theo học phương thức đào tạo từ xa mạng máy tính tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, nếu có nguyện vọng sẽ được tạo điều kiện đăng ký chuyển đổi sang phương thức đào tạo từ xa truyền thống và ngược lại.

3. Sinh viên làm đơn xin chuyển đổi phương thức học tập theo hướng dẫn của Trung tâm ĐTTX và Trung tâm ĐTTT.

4. Sinh viên quyết định chọn phương thức đào tạo phù hợp với điều kiện học tập của bản thân, việc xét chuyển đổi phương thức đào tạo chỉ giải quyết một lần duy nhất trong suốt khóa học.

5. Việc xét chuyển đổi môn học sẽ được Nhà trường xem xét trên cơ sở so sánh 2 chương trình đào tạo.

## **Chương VII**

### **QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA SINH VIÊN**

#### **Điều 41. Quyền của sinh viên**

1. Được cung cấp đầy đủ thông tin về tuyển sinh, chương trình đào tạo, điều kiện công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập, kế hoạch đào tạo, quy định về ĐTTX, văn bằng tốt nghiệp.

2. Được quyền tham gia học tập và tích lũy tín chỉ cùng với hệ đào tạo chính quy, VLVH.

3. Được cung cấp đầy đủ các thông tin về đánh giá công nhận chuyển đổi kết quả học tập và có quyền đề nghị xem xét lại việc đánh giá công nhận kết quả học tập của nhà trường.

4. Được Nhà trường bảo đảm các điều kiện đào tạo với chất lượng như đã thông báo tuyển sinh và chuẩn đầu ra đã công bố.



5. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 42. Trách nhiệm của sinh viên**

1. Nộp hồ sơ đầy đủ và đúng hạn cho Nhà trường theo quy định; xuất trình bản chính các văn bằng hoặc chứng chỉ đã được cấp để đối chiếu với bản sao.

2. Đóng học phí đúng thời gian quy định.

3. Lập kế hoạch học tập cụ thể theo các yêu cầu về bằng cấp của nhà trường về chương trình đào tạo đã được công bố để được cấp bằng tốt nghiệp.

4. Chủ động liên lạc với giảng viên hoặc cố vấn học tập trong quá trình học để được hướng dẫn, hỗ trợ.

5. Tuân theo những quy định của Nhà trường.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

### **Chương VIII**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 43. Xử lý vi phạm**

Xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm các quy định về thi, kiểm tra như sau:

1. Trong khi dự kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa môn học, thi kết thúc môn học, nếu vi phạm quy chế, sinh viên sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của Nhà trường.

2. Sinh viên đi thi hộ hoặc nhờ người khác thi hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập một năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.

3. Sinh viên sử dụng văn bằng, chứng chỉ giả sẽ bị buộc thôi học. Trường hợp phát hiện sau khi cấp bằng, nhà trường sẽ thu hồi, huỷ bỏ văn bằng đã cấp đối với sinh viên vi phạm.

#### **Điều 44. Trách nhiệm của các đơn vị trong Trường**

##### **1. Các Khoa**

a) Xây dựng chuẩn đầu ra, thiết kế chi tiết chương trình, đề cương môn học và thường xuyên đánh giá cập nhật theo đúng hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và của Trường, công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường và thông báo cho sinh viên;

b) Thực hiện công tác giảng dạy theo đề cương môn học và chương trình đã công bố;

c) Ra đề thi, chấm thi theo quy định;

d) Phối hợp với các đơn vị khác trong công tác tổ chức đào tạo của Trường.

##### **2. Trung tâm Đào tạo Từ xa**

Trung tâm ĐTTX trực tiếp điều hành, phối hợp tổ chức và quản lý các hoạt động về ĐTTX:

a) Quản lý các thủ tục pháp lý về tuyển sinh và tốt nghiệp hình thức ĐTTX theo đúng các quy định của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường;

b) Quản lý các thủ tục pháp lý về đặt trạm ĐTTX theo đúng các quy định của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường và trình Hiệu trưởng ra quyết định việc đặt trạm ĐTTX cho từng ngành đào tạo trên cơ sở ý kiến của Hội đồng khoa học và đào tạo;

c) Quản lý quá trình đào tạo: chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo;

d) Lập kế hoạch hướng dẫn ôn tập và kế hoạch thi kết thúc môn học, thi lại;

e) Các thủ tục liên quan đến sinh viên: cấp phát thẻ sinh viên, xét miễn môn, giấy chứng nhận sinh viên, bảng điểm, giấy giới thiệu thực tập, chuyển lớp, chuyển địa điểm học.

f) Thẩm định hồ sơ xét tuyển, thẩm tra tính hợp pháp văn bằng của sinh viên trong thời hạn 01 năm kể từ ngày sinh viên nhập học;

g) Quản lý công tác cấp phát bằng và bảng điểm tốt nghiệp cho sinh viên;

h) Lưu trữ hồ sơ và các văn bản pháp lý về tuyển sinh và tốt nghiệp

i) Ban hành các văn bản, quy định liên quan đến hình thức ĐTTX;

j) Công bố trên trang thông tin điện tử của nhà trường các thông tin: quy định về tuyển sinh, tổ chức đào tạo, các ngành đào tạo.

### 3. Trung tâm Đào tạo trực tuyến

Trung tâm ĐTTT trực tiếp điều hành, phối hợp tổ chức và quản lý các hoạt động về ĐTTX theo phương thức mạng máy tính:

a) Phối hợp với Trung tâm ĐTTX thực hiện công tác tuyển sinh: Nhận hồ sơ qua mạng, chuyển cho Trung tâm ĐTTX soát xét và tư vấn bổ sung, điều chỉnh cho sinh viên, học viên cho đến khi hồ sơ đạt yêu cầu và được cấp mã số sinh viên/học viên, cũng như có kế hoạch học tập toàn khóa gửi cho sinh viên, học viên.

b) Quản lý quá trình đào tạo mạng máy tính trên hệ thống quản lý học tập: chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo.

c) Thông báo cho người học về việc mở lớp, hướng dẫn đăng ký môn học, đóng học phí và nhận tài liệu học tập.

d) Các thủ tục liên quan đến sinh viên: cố vấn học tập và hỗ trợ kỹ thuật

e) Công bố trên cổng đào tạo trực tuyến và cổng thông tin của Trường các thông tin: quy định về tuyển sinh, tổ chức đào tạo, các ngành đào tạo.

### 4. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng

a) Căn cứ vào các điều khoản của quy chế này soạn thảo chi tiết các quy định, hướng dẫn, biểu mẫu liên quan đến đề thi, công tác tổ chức thi, chấm thi, công bố điểm

thi và lưu trữ bài thi, điểm thi trình Hiệu trưởng phê duyệt;

b) Thực hiện các công tác khác liên quan đến đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công.

#### 5. Các đơn vị khác

Phòng Công tác sinh viên, Thư viện, Phòng Hành chính – Quản trị, Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Tổ chức – Nhân sự phối hợp với các Khoa, Trung tâm ĐTTX, Trung tâm ĐTTT, Phòng KT&ĐBCL hỗ trợ công tác đào tạo theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

#### 6. Các trạm Đào tạo Từ xa

Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh đặt trạm ĐTTX tại các địa phương thông qua hợp đồng đào tạo trên nguyên tắc:

- Thực hiện đúng quy định về đào tạo Từ xa của Bộ GD&ĐT.
- Chấp hành đúng quy định về tổ chức và quản lý đào tạo đại học hình thức ĐTTX của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **Điều 45. Kiểm tra, Thanh tra**

Phòng Thanh tra phối hợp với các bên liên quan có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra nội bộ công tác tổ chức đào tạo, đánh giá kết quả học tập, xét và cấp bằng tốt nghiệp theo Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 10/2017/QĐ-BGDĐT ngày 28/4/2017 và Quy chế này.

#### **Điều 46. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày Hiệu trưởng ký ban hành.
2. Việc điều chỉnh, bổ sung các điều khoản của Quy chế do Hiệu trưởng quyết định.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

